

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS - ST

Ngày 22 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa pH toà: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Huy

Bà Hà Thị Liên

- Thư ký pH toà: Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dịu và bà Lê Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chang Văn H**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1994 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT: Thôn Đoàn Kết, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Chang Văn T (đã chết) và con bà Lừu Thị K, sinh năm 1976; Có vợ là Tao Thị E, sinh năm 1996; Có 01 con sinh năm 2011; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: 01; Tiền án: 01.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2021 đến ngày 24/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 09/5/2021 bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L cho đến nay, *bị cáo có mặt tại pH toà.*

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959

ĐHKTT: tổ 1, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

“Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 07 giờ ngày 15/3/2021, Chang Văn H một mình đi bộ quanh khu vực thành phố L mục đích tìm sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân để trộm

cấp. Khi đi đến số nhà 029, đường 19/8 thuộc địa phận tổ 1, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu là nhà của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959, H phát hiện thấy cổng và cửa nhà đang mở. H đi vào trong sân, quan sát thấy bà Cước đang ở trong bếp còn phòng khách và xung quanh không có ai. H tiếp tục đi vào trong phòng khách thì phát hiện một chiếc túi xách, dạng túi xách nữ màu đen, có quai xách đã được kéo khóa kín để trên bàn uống nước trong phòng khách. H liền đi đến chỗ bàn uống nước, cầm chiếc túi xách để xuống nền nhà kéo mở khóa ra thì thấy bên trong túi xách có 3 ngăn, 02 ngăn ngoài không khóa và 01 ngăn trong được kéo khóa đóng kín. H kiểm tra 02 ngăn ngoài thấy không có tài sản gì có giá trị nên tiếp tục kéo khóa, mở ngăn trong cùng thì phát hiện bên trong có một tập tiền polime. H lấy toàn bộ số tiền giấu vào túi quần sau bên phải đang mặc rồi để túi xách tại gầm bàn uống nước phòng khách nhà bà C và đi ra ngoài, đi bộ về hướng huyện Phong Thổ. Khi đi đến khu vực vỉa hè đường Võ Nguyên Giáp giao với đường Nguyễn Trãi thuộc địa phận xã Sùng Phài, thành phố L, H bỏ toàn bộ số tiền đã trộm cắp ra kiểm tra thì biết đã trộm cắp được của bà C số tiền 9.650.000 đồng.

Cùng ngày 15/3/2021, bà Nguyễn Thị C đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L trình báo về việc bà bị kẻ gian trộm cắp số tiền khoảng 10 triệu đồng bà để trong túi xách tại bàn uống nước trong phòng khách nhà bà và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc USB chứa hình ảnh camera an ninh tại nhà bà. Căn cứ vào đơn trình báo, tài liệu, chứng cứ do bà Cước cung cấp và kết quả điều tra xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã triệu tập Chang Văn H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 9.650.000 đồng tại nhà bà Nguyễn Thị Cước và giao nộp toàn bộ số tiền 9.650.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra và tại pH tòa, bị cáo Chang Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Bị hại bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra chuẩn bị xét xử và trong đơn xin xét xử vắng mặt bà trình bày: Thời gian, địa điểm, số lượng, đặc điểm tài sản của bà bị mất trộm đều phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hiện tại bà đã nhận lại số tiền bị mất trộm là 9.650.000 đồng và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì; về trách nhiệm hình sự bà đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTP ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Chang Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chang Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chang Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ trước đó, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2021; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Các biện pháp tư pháp: không; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của các cơ quan tố tụng, các quyết định, cáo trạng, kết luận nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại pH tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Chang Văn H được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Đoàn Kết, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18/LCĐKNCT-ĐCSHS ngày 23/3/2021. Ngày 27/4/2021 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản tại bản Nậm Cáy, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 04/LBBCĐTG-ĐCSHS ngày 07/05/2021; Ngày 28/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý vụ án số 35/2021/TLST-HS, đến ngày 25/6/2021 ban hành Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 07/2021/HSST-QĐ trong đó gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày 27/6/2021 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 07 giờ ngày 15/3/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị C ở số nhà 029, đường 19/8, thuộc tổ 1, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở trong quản lý

tài sản của bà Nguyễn Thị C, bị cáo Chang Văn H đã lén lút vào nhà bà C và trộm cắp số tiền 9.650.000 đồng với mục đích để chi tiêu cá nhân nhưng bị cáo H chưa kịp chi tiêu thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu phát hiện thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Chang Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 04/2019/HSST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Chang Văn H 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/8/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương, tính đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 02/12/2018 của Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt Chang Văn H về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng. Đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa nộp số tiền phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 9.650.000 đồng Cơ quan điều tra Công an thành phố L thu giữ của bị cáo Chang Văn H, bị cáo khai là số tiền bị cáo trộm cắp được của bị hại. Ngày 01/4/2021, bị hại bà Nguyễn Thị C có đơn xin lại tài sản, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an thành phố L ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 11/QĐ-ĐCSHS về việc trả lại số tiền 9.650.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị C là chủ sở hữu hợp pháp (*Bút lục số 99, 100*); 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đỏ, dung lượng 8GB do bị hại bà Nguyễn Thị C giao nộp, bà C không có nhu cầu nhận lại USB nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã niêm phong và chuyển theo hồ sơ vụ án.

Xét thấy việc xử lý vật chứng như trên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã xử lý là đúng quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào nữa nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chang Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chang Văn H 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2021. Bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 12 (mười hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)**

Nguyễn Bích Nga